TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M 5
PL04-TT155

Số: 317 /MĐN-TGĐ

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI, TẠI ĐHĐCĐ. THƯỜNG NIÊN - NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2015:

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Danh sách Ban điều hành:

Sau đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 02/4/2012, HĐQT đã quyết định cử các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai; các năm sau đó, HĐQT quyết định bổ nhiệm bổ sung thành viên Ban điều hành, như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGĐ	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT /P.TGĐ	1969	Kỹ sư cơ khí, ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1,15%	Bổ nhiệm Th3/'13
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT /GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN. May /ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	Bổ nhiệm Th7/'15

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm qua bổ nhiệm 01 thành viên Ban điều hành (Giám đốc điều hành). Miễn nhiệm 01 thành viên và thôi nhiệm 01 thành viên trong Ban điều hành.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2015 là: 3.387 người (98% cùng kỳ). Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 429 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 171 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 258 người) = 13% tổng lao động, bằng 102% cùng kỳ.

+ Công nhân trực tiếp sản xuất là: 2.958 người = 87% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

+ Thu nhập bình quân năm 2015 của CBCNV Tổng Công ty (hợp nhất) đạt 6.036.000 đồng/ người/ tháng, bằng 103% so cùng kỳ.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% (hợp nhất)/ KH	%/ cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.008	84	1.083	83	86
2	Doanh thu CM	Tr. USD	13,969	107	/	/	/
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr. USD	43,37	84	/	/	/
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	23,9	50	25,9	52	50
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	Tỷ Đ	4,9	50	6,7	61	58
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	183	106	254	105	106
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.368	100	3.387	94	98
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.222.000	102	6.036.000	100	103
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20,3	110	27,7	100	112
10	Đầu tư	Tỷ Đ	35,2	167	45	90	129
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	421	77	458	/	79
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	141	95	130	86	94
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	17	52	20	/	55
14	Chi cổ tức (20%)	Tỷ Đ	11,9	66	/	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	9,5	100	9,5	/	/
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	31,9	108	44,11	94	107

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015: Tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch và không tăng, như về doanh thu chỉ bằng 84% so cùng kỳ, vốn chủ sở hữu chỉ bằng 95%, tổng tài sản bằng 77%... . Hiệu quả sản xuất kinh doanh không đạt như kỳ vọng, như lợi nhuận chỉ đạt 50% cùng kỳ, thu nhập bình quân người lao động chỉ tăng khoảng 2% và hợp nhất cũng chỉ tăng 3% so cùng kỳ. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu quan trọng nhất của Công ty cổ phần là tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn mặc dù không như kỳ vọng song vẫn đạt khoảng 17% là một chỉ số hiệu quả đạt khá cao so với các kênh đầu tư khác và trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Kết quả chi cổ tức bằng 20% vốn điều lệ, đạt yêu cầu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông cũng là một nỗ lực lớn của Tổng Công ty đáp ứng kỳ vọng đầu tư của cổ đông.

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vẫn tăng, như: chi phí điện tăng 7%, chi phí nước tăng 15%, chi phí nhân công tăng 5%, chi phí BHXH tăng 7%, chi phí bảo hộ lao động tăng 77%, chi phí gia công ngoài tăng 15%, lệ phí các loại tăng 55%. Đặc biệt, chi phí xử lý chênh lệch tỷ giá tăng 241% so với cùng kỳ do sự biến động tỷ giá và tăng mức khấu hao lên 9% do đầu tư lớn.

+ Trong năm 2015 trước tình hình khó khăn về đơn hàng, Tổng Công ty phải giảm tỷ lệ sản xuất hàng FOB từ mức 90% năm 2014 xuống còn 83% năm 2015, để ký hợp đồng gia công xuất khẩu vào dịp cuối năm, từ đó cũng ảnh hưởng đến mức tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh.

+ Mặt khác, trong năm Tổng Công ty tập trung vào đầu tư phát triển song song với đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao, dẫn đến tăng chi phí khấu hao (=110% cùng kỳ) và giảm lợi nhuận.

+ Năng suất lao động so với doanh nghiệp trong ngành thì Tổng Công ty đạt thấp, do biến động lao động, lao động mới, tay nghề thấp và việc điều hành SXKD chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả.

+ Tình hình thị trường hàng hóa năm 2015 biến động do tình hình biến động tỷ giá Đô la và hạ giá đồng Yên Nhật cũng làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD chung của Tổng Công ty.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm:
- Trong năm qua, Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào.
- Tổng Công ty tập trung đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị sản xuất hiện hữu và tăng cường đầu tư chiều sâu – mua sắm thiết bị chuyên dùng, tự động với tổng giá trị đầu tư khoảng: 22,3 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2015 mới triển khai việc bồi thường diện tích 10 Ha đất công ích và mua đất phần đường dẫn từ Quốc lộ 1A vào Cụm CN với tổng số tiền khoảng 10 tỷ đồng; đồng thời, khởi công, đầu tư xây dựng 1 khu nhà xưởng và công trình phụ trợ với tổng diện tích xây dựng chiếm đất khoảng 5.800 m2, tổng chi phí đầu tư xây dựng còn đang dở dang khoảng: 21 tỷ đồng.
- Nhận chuyển nhượng khu đất 4,2 Ha để thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất cho Công ty CP May Định Quán với trị giá 4,2 tỷ đồng, đã thanh toán 3 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 62,7 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 2,86 tỷ đồng, khấu hao 3,59 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 0,96 tỷ đồng (12%). Công ty vẫn có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển sản xuất may mặc.
- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 14 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,4 tỷ đồng, khấu hao 0,44 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 0,2 tỷ đồng (20%); Công ty đang tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu để phát triển về ngành nhựa định hình và phụ liệu may.
- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 8,44 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,17 tỷ đồng, khấu hao 0,85 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 0,135 tỷ đồng (30%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser.
- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 136 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 2,28 tỷ đồng, khấu hao 7,3 tỷ đồng, trong năm 2015 do phải khắc phục hậu quả thất thoát tài sản do Ban điều hành cũ gây ra nên không chi cổ tức. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt.
- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 14,850 tỷ đồng (chính thức tăng lên 59,17% vốn từ 01/6/2014). Doanh thu năm 2015 đạt 66,17 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 3,53 tỷ đồng, khấu hao 3,4 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 1,6 tỷ đồng (15%). Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.
- Công ty CP đầu tư Vinatex vốn điều lệ: 101 tỷ đồng Tổng công ty góp 5,05 tỷ đồng (5% vốn điều lệ). Tuy nhiên tháng 5/2015 đã quyết định chuyển nhượng để thoái vốn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán, không tính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	544.254.839.747	421.310.850.015	- 22,5%
2. Doanh thu thuần	1.199.246.471.839	1.008.196.891.913	- 15,9%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	42.497.956.843	15.193.488.572	- 64,2%
4. Lợi nhuận khác	5.875.409.913	8.724.244.374	+ 48,4%
5. Lợi nhuận trước thuế	48.373.366.756	23.917.732.946	- 50,5%
6. Lợi nhuận sau thuế	38.128.605.890	18.953.168.229	- 50,2%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	20%	- 33,3%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,96	0,87	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,65	0,61	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,66	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.65	1.98	Lần
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	9,2	13,37	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,20	2,39	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	3,18	1,87	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	25,6	13,4	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	7,0	4,48	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,5	1,5	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	63,7	31,7	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2015 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.
- 124 Cổ đông là cá nhân và thể nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 04 Cổ đông lớn nắm giữ: 2.292.675 cổ phần, tương ứng 38,4% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2015 vẫn giữ nguyên là: 59.766.760.000 đồng.
- Trong năm không phát hành thêm cổ phiếu hay trái phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 7,5 triệu m2 vải các loại, trị giá FOB khoảng 511 tỷ đồng.
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2015: 3.758.488 Kw, bằng 102% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 6,6 tỷ đồng, bằng 107% so cùng kỳ.

- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 139.871 lít xăng dầu các loại, bằng 121% cùng kỳ (116.000 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,97 tỷ đồng, bằng 80% so cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2015: 70.945 m3, bằng 102% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 659 triệu đồng, bằng 116% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 43,2 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 3.387 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 6.036.000 đồng/ người/ tháng, bằng 103% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 2005 lượt người tuyển dụng trong năm 2015, mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (624 giờ x 2005 = 1.251.120 giờ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2015 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như: Xây dựng 11 căn nhà tình thương, nhà nhân ái, nhà nghĩa tình… tại tỉnh Đồng Nai với tổng trị giá 285 triệu đồng, tặng quỹ thư viện sách nói dành cho người mù tại Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 50 triệu đồng, tặng quà Tết cho các hộ gia đình khó khăn trong tỉnh Đồng Nai với trị giá 180 triệu đồng, ủng hộ Quỹ hộ trợ sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Phước, quỹ hưu trí, quỹ vì người nghèo, quỹ vì nạn nhân chất độc màu da cam… và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2015 là năm khá khó khăn đối với Tổng Công ty nên đã cho kết quả SXKD không như kỳ vọng, các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều không tăng. Hiệu quả lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn từ hoạt động SXKD chỉ ở mức chấp nhận được để đảm bảo việc chi cổ tức cho cổ đông và tập trung tăng thu nhập cho người lao động.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí, nhưng riêng chi phí nhân công vẫn còn tăng cao, nhất là chi phí BHXH, BHYT cho người lao động.
- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty không tăng do lao động biến động và tay nghề công nhân mới còn thấp.
- Việc đầu tư mới, mở rộng sản xuất ở các khu (Đồng Phước, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh) chưa phát huy hiệu quả cao do việc tuyển dụng lao động khó khăn và còn phải tăng mức khấu hao tài sản.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh FOB vẫn mang lại nhiều lợi ích cho Tổng Công ty, đồng thời xây dựng được đội ngũ cán bộ mặt hàng chuyên nghiệp và là cơ sở từng bước tiếp cận thực hiện ODM.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Mặc dù các chỉ số tăng trưởng không đạt kỳ vọng nhưng vẫn duy trì được mức doanh thu trên 1000 tỷ.
- Hiệu quả kinh doanh đạt khá – ROE bằng trên 17%, chi cổ tức đạt 20% vốn điều lệ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông trong điều kiện lãi suất tiết kiệm liên tục giảm.
- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 40%, Hoa Kỳ đạt 40%, Hàn Quốc 10%, EU đạt 5% doanh thu xuất khẩu.
- Khởi công được dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc 40 Ha - là khu đất dự phòng cho Tổng Công ty đầu tư phát triển.
- Lao động tuy có biến động nhưng vẫn giữ được đội ngũ Công nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề. Vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng khoảng 3% trong khi CPI cả nước không tăng, lương cơ bản được nâng bậc và điều chỉnh tăng theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; xét khen thưởng với các hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2 lần lương bình quân năm và nhiều khoản thưởng khác.
- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất góp phần cải thiện năng suất thông qua chỉ tiêu trị giá CM tăng khoảng 6% và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.
- Các Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình, Công ty CP Đồng Thắng và đặc biệt Công ty CP May Định Quán mới vào hoạt động năm thứ 3 đã có lãi và chia cổ tức 10%.
- Về thương hiệu: May ĐN được xếp hạng trong các Top VNR500, V1000 và FAST500 của cả nước.
- Từ những mặt tiến bộ trên, Tổng Công ty được Tập đoàn đánh giá khá và đã được Bộ Công Thương tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2015.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 421.310.850.015 đồng, giảm 23% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản dài hạn là 188 tỷ đồng, tăng 5% so cùng kỳ do tăng mức đầu tư; phải thu dài hạn tăng 15% do khoản cho vay dài hạn 10 tỷ đồng, gấp 5 lần so cùng kỳ và tài sản dở dang dài hạn 21 tỷ đồng, gấp 3 lần so cùng kỳ do đầu tư xây dựng dở dang. Tài sản ngắn hạn là 233 tỷ đồng, giảm 36% so cùng kỳ; trong đó đáng lưu ý là hàng tồn kho năm 2015 đã giảm mạnh (- 42%) so với cùng kỳ (69/119 tỷ), chứng tỏ sự tích cực trong đẩy mạnh công tác giao hàng; các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cũng giảm 29% nhưng con số tuyệt đối vẫn còn cao (84 tỷ đồng) cần phải lưu ý đẩy mạnh thu hồi công nợ.

- Trong cơ cấu tài sản Tổng Công ty có các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm từ mức 33,5 tỷ đồng xuống còn 29,3 tỷ đồng (-12,5%), do đã thoái vốn từ một số đơn vị ngoài hệ thống của Tổng Công ty. Hiện chỉ còn vốn góp vào các công ty con 23,85 tỷ đồng và công ty liên kết 5,45 tỷ đồng là những đơn vị trong tầm kiểm soát của Tổng Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại là: 280.345.734.200 đồng, giảm 4% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 267 tỷ đồng, giảm 30 % so cùng kỳ và nợ dài hạn 12 tỷ đồng, giảm 15% so cùng kỳ. Được đánh giá là các khoản nợ không cao, nợ nguyên phụ liệu thấp do giảm sản xuất hàng FOB dịp cuối năm. Khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn có giảm so cùng kỳ nhưng số tuyệt đối (172 tỷ đồng) vẫn cao trong cơ cấu giữa nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

- Với hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 1,98 lần, so với cùng kỳ là 2,65 lần đều trên xu hướng giảm dần những năm gần đây, chứng tỏ việc thanh toán nợ của Tổng Công ty có uy tín với nhà cung cấp và nhà thầu phụ khác.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu là 140.965.115.815 đồng, giảm 5,4% so cùng kỳ thể hiện giảm sự tích lũy vốn khá của Tổng Công ty trong năm qua do tình hình khó khăn chung nhưng vẫn đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2015 là 27,9 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức chi trong tháng 01/2016 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty tích lũy khá cao (53 tỷ) là cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tổng Công ty vẫn duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tính giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty, trong năm đã giảm 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc và không bổ nhiệm thêm, tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xí nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã luân chuyển nhiều vị trí trong quản lý điều hành sản xuất nhằm tăng cưởng tập trung vào năng suất lao động.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tối cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Sẽ tiếp tục từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.200	119	1.300	120
2	Doanh thu CM	Tr.USD	18,1	130	25,3	137
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr.USD	50	115	/	/

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	40	166	50	193
5	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ Đ	8	170	10	149
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	205	112	290	114
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.600	109	3.800	121
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.500.000	104	6.300.000	104
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	100	29	105
10	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	142	55	122
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	500	119	550	120
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	150	106	155	119
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	27	159	32	160
14	Chi cổ tức ($\geq$ 20%)	Tỷ Đ	11,9	100	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	5	53	/	/
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	36	13	49	111

Trong năm 2016 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất, kinh doanh:

- Tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để tăng năng lực sản xuất, kinh doanh.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại chuyền may theo hướng sản xuất tinh gọn, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng ủi thành phẩm trong chuyền để tính lương theo doanh thu CM nhập kho
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá WRAP hay SA8000, 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục cải cách mạnh về tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động để giữ chân và thu hút lao động.
- Tiếp tục cải tạo, nâng cao năng lực sản xuất và nguồn lao động cho XN May 4 tại Khu A để đẩy mạnh sản xuất mặt hành bảo hộ lao động chống độc.
- Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Tiến hành cổ phần hóa Xí nghiệp Đồng Xuân Lộc và cả Đồng Xuân Khánh bằng thành lập mới Công ty CP Đồng Xuân Lộc và Công ty CP Đồng Xuân Khánh để hình thành công ty con hạch toán độc lập, giao quyền chủ động trong hoạt động SXKD.
- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2016: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức chỉ dự kiến khoảng 20% (11,9 tỷ đồng), bằng 100% cùng kỳ.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Định kỳ hàng năm Tổng Công ty xem xét nâng bậc lương đúng niên hạn cho CB.CNV theo Thang bảng lương đã đăng ký; tham gia BHXH, BHYT và BHTN với mức lương mới và mức đóng mới theo qui định cho CB.CNV theo lộ trình của Luật BHXH; tiếp tục mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV, xem xét duy trì chính sách hỗ trợ 4 tháng lương cho CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty…;
- Triệt để thực hiện công bố đơn giá công đoạn trước khi sản xuất để CNV kiểm soát rõ thu nhập của mình hàng ngày, coi đó là động lực thi đua lao động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập hàng tháng.
- Trích nộp đầy đủ quỹ Khen thưởng – Phúc lợi theo Điều lệ Tổng Công ty và tổ chức khen thưởng kịp thời động viên CB.CNV thi đua lao động sản xuất, duy trì việc tổ chức hay hỗ trợ kinh phí cho CNV tham quan nghỉ mát hàng năm; thực hiện công tác xã hội từ thiện và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe CB.CNV kể cả CB.CNV đã nghỉ hưu tại Tổng Công ty.

- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ;
- Kịp thời giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động và những chế độ chính sách khác cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế Tổng Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Tổng Công ty và quyền lợi người lao động... .
- Phối hợp với Công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và VSATTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn, để đảm bảo sức khỏe cho CB.CNV tham gia lao động sản xuất.

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

1. Sự phối hợp giữa Ban TGĐ điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị

Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 02 Phó Tổng Giám đốc đều do Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, trong đó 01 Phó Tổng Giám đốc đã thôi nhiệm nghỉ chế độ từ tháng 12/2015. Có 03 Giám đốc điều hành đều là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, trong đó có 01 Giám đốc điều hành bị miễn nhiệm và HĐQT đã quyết định bổ nhiệm bổ sung 01 Giám điều hành thay thế cùng trong tháng 07/2015.

Trong năm 2015 là năm rất nhiều khó khăn đối với Tổng Công ty, nhưng Ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD ở mức chấp nhận được, mang lại lợi ích cho các bên liên quan như: Vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi để nộp ngân sách – Thuế TNDN, tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn vẫn đạt trên 17%, khấu hao cơ bản tăng 10%; tiếp tục đầu tư phát triển với dự án Cụm CN Hưng Lộc đã được khởi công ngày 31/07/2015; thu nhập bình quân người lao động tăng 3%, trích nộp BHXH tăng 7%; chi cổ tức bằng 20% vốn điều lệ và dự kiến trích lập các quỹ đảm bảo theo tỷ lệ của Điều lệ và có tích lũy Quỹ đầu tư phát triển ở mức cao.

2. Sự phối hợp giữa Ban TGĐ điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty nhận được các ý kiến và quan điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách chung của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đều nhận được sự đồng thuận với các quyết sách và thực thi nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả trong năm qua.

3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2015:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Tổng Giám đốc	704.419.000	55,000,000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	523.138.000	44,000,000	
3. Ng. Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	462.355.000	44,000,000	
4. Ng Thanh Hoài	Giám đốc điều hành	370.810.000	30.000.000	BN T7/'15
5. Vũ Đình Hải	Nguyên Phó TGĐ	469.126.000	44,000,000	Hưu T12/'15
6. Vũ Việt Hà	Nguyên GĐĐH	72.070.000	0	TV T7/'15
TỔNG CỘNG		**2.601.918.000**	**217.000.000**	

Tổng tiền thưởng (không tính lương) cho Ban điều hành là 217 triệu đồng, bằng 1,14% lợi nhuận sau thuế.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2015: Phát sinh tăng giảm không nhiều.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2015, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

"*...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất*".

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2015 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn "Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2015", đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại Website: www.donagamex.com.vn và Website: www.congbothongtin.ssc.gov.vn; đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2015 và Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2016 của Tổng Công ty May Đồng, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI

Bùi Thế Kích

Nơi nhận:
- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.